TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐHG - HNGĐ	*T1, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1

Thẩm phán ra Quyết định: Ông Đồng Ngọc Huyền

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn HVB, xã NC, huyện T1, tỉnh Thái B; nơi cư trú: Xóm XH, xã GX, huyện GT, tỉnh N.

- Người bị kiện: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn HVB, xã NC, huyện T1, tỉnh Thái B.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà Nhà nước hoặc các cơ quan, tổ chức cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn B.

2. Công nhận kết quả hỏa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn B có 01 con chung Phạm Ngọc NY, sinh ngày 14/9/2020. Anh B, chị Th thỏa thuận chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc NY, chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng

chị, anh B có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc biết được Quyết định.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- UBND xã NC;
- Anh B, chị Th;
- Lưu.

Đồng Ngọc Huyền